ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:3683 /QĐ-UBND	*Cát Hải, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án Cải tạo, sửa chữa đoạn đê bao phía Nam Phù Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc giao chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ: Cải tạo, sửa chữa đoạn đê bao phía Nam Phù Long;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán công trình: Cải tạo, sửa chữa đoạn đê bao phía Nam Phù Long;

Căn cứ Quyết định số 1774QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa đoạn đê bao phía Nam Phù Long;

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc chuyển giao nhiệm vụ chủ đầu tư/cơ quan thực hiện nhiệm vụ, dự án khi thành lập, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc UBND đặc khu Cát Hải;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Báo cáo số 42/BC-KT, ngày 22/10/2026 về việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa đoạn đê bao phía Nam Phù Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa đoạn đê bao phía Nam Phù Long

- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa đoạn đê bao phía Nam Phù Long.

- Chủ đầu tư: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

- Địa điểm xây dựng: Thôn Phù Long, đặc khu Cát Hải.

- Thời gian khởi công - hoàn thành: Tháng 11/2025 - Tháng 12/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	**2.838.778.000**	**2.826.288.000**
1. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	0.0	0.0
2. Xây dựng	2.473.200.000	2.463.236.000
3. Thiết bị	0.0	0.0
4. Quản lý dự án	87.157.000	86.805.000
5. Tư vấn đầu tư xây dựng	261.799.000	260.875.000
6. Chi phí khác	16.622.000	15.372.000
7. Dự phòng	0.0	0.0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số: 1+2+3+4	**2.838.778.000**	**2.826.288.000**
1	Vốn đầu tư công		
1.1	*Vốn ngân sách nhà nước*		
1.2	*Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác*		
2	Vốn chi thường xuyên	2.838.778.000	2.826.288.000
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
4	Vốn khác		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: 2.826.288.000 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số: 1+2+3+4	**2.826.288.000**	
1	Vốn đầu tư công		
1.1	*Vốn ngân sách nhà nước*		
1.2	*Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác*		
2	Vốn chi thường xuyên	2.826.288.000	
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
4	Vốn khác		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 03/6/2026:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 2.326.288.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép ghi tăng tài sản, số tiền: 2.826.288.000 đồng.
- Loại tài sản: Tài sản dài hạn.
- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ quản lý chất lượng của quá trình đầu tư thực hiện dự án để quản lý theo quy định..

3. Giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc nhà nước khu vực III và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Như Điều 4;
- Cổng TTĐT đặc khu (để công khai);
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU CÁT HẢI T.P HẢI PHÒNG

Phan Viết Điện

PHỤ LỤC TÌNH HÌNH CÔNG NỢ CỦA CÔNG TRÌNH

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày 03/6/2026		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4-5*	*7=5-4*	*8*
	Tổng số		**2.826.288.000**	**500.000.000**	**2.326.288.000**		
1	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Phú Thành	Chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT	165.989.000	0	165.989.000		
2	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và giám sát xây dựng Hoàng Phát	Thẩm tra TKBVTC và dự toán	9.200.000	0	9.200.000		
3	Công ty TNHH xây dựng Sơn Phúc	Tư vấn lập HSMT & đánh giá HSDT	8.892.000	0	8.892.000		
4	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Sao Vàng Hải Phòng	Chi phí giám sát thi công	76.794.000	0	76.794.000		
5	Công ty cổ phần xây dựng đô thị và phát triển công nghiệp	Quản lý dự án	86.805.000	0	86.805.000		
6	Công ty cổ phần xây dựng Đại phú	Xây lắp	2.463.236.000	500.000.000	1.963.236.000		
7	Phòng Kinh tế	Thẩm tra, Phê duyệt quyết toán	14.838.000	0	14.838.000		
8	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Phí thẩm định báo cáo KTKT	534.000	0	534.000		